

NÔNG HÀ THI VĂN SAO, SĨ HỌC TRAI KÝ, TẾ NHÂN ĐƯỢC HIỆU CÓ PHẢI LÀ TÁC PHẨM CỦA NGUYỄN TỈNH (? - 1880) ?

NGUYỄN THỊ DƯƠNG*

Tóm tắt: Tác gia Nguyễn Tỉnh (? - 1880) được ghi nhận lần đầu tiên năm 1962 trong sách *Lược truyện các tác gia Việt Nam*. Gần đây, trong quá trình tìm hiểu một vị quan triều Nguyễn dòng dõi tôn thất (Tôn Thất Tĩnh), chúng tôi nhận thấy giữa nhân vật này và Nguyễn Tỉnh có rất nhiều điểm trùng hợp (từ tên tự, tên hiệu, năm mất, chức quan nắm giữ, cho tới cả tên các trước tác). Trong khi thông tin về vị quan triều Nguyễn dòng dõi tôn thất có thể kiểm chứng được bằng sử liệu triều Nguyễn, thông tin về tác gia Nguyễn Tỉnh hiện vẫn chưa tìm được cứ liệu xác minh. Bởi vậy, căn cứ trên các tài liệu hiện biết, bài viết cho rằng nên trả các sách *Nông Hà thi văn sao*, *Sĩ học trai ký*, *Tế nhân được hiệu* về với người viết ra chúng - đã được xác định rõ, đó là Tôn Thất Tĩnh.

Từ khóa: Nguyễn Tỉnh, Tôn Thất Tĩnh, *Nông Hà thi văn sao*, *Sĩ học trai ký*, *Tế nhân được hiệu*

Abstract: The author Nguyen Tinh (? - 1880) was popularly known for the first time in 1962 in the *Luoc truyen cac tac gia Viet Nam*. Recently, by learning about a Nguyen dynasty mandarin who is member of the Nguyen royal lineage (Ton That Tinh), we bring attention to the fact that there are several similar points between this person and author Nguyen Tinh (pseudonym, year of death, position, even title of writings). And informations of the mandarin of royal origin can be examined by the official documents of the Nguyen dynasty, whereas those of author Nguyen Tinh currently not yet be justified. Therefore, from currently available documents, we should restore *Nông Hà thi văn sao*, *Sĩ học trai ký*, *Tế nhân được hiệu* to their author - Ton That Tinh.

Keywords: Nguyen Tinh, Ton That Tinh, *Nong Ha thi van sao*, *Si hoc trai ky*, *Te nhan duoc hieu*

Trong sách *Lược truyện các tác gia Việt Nam* - tập 1, do Trần Văn Giáp chủ biên, số thứ tự 551, mục viết về tác gia Nguyễn Tỉnh như sau: “Nguyễn Tỉnh (? - 1880), tự Hành-Đạo, hiệu Nông-Hà, người làng Gia-Miêu huyện Tống-Sơn (nay là Hà-Trung, tỉnh Thanh-Hóa). Không biết ông sinh năm nào, chỉ biết mất năm 1880. Năm 1854 (Tự-Đức thứ 7) được bổ Hàn lâm Trước tác, Tri huyện Thọ-xương (Hà-nội), thăng đến Tổng đốc Thanh-hóa. Ông có lập nhà chữa thuốc cho nhân dân và nghiên cứu về y học. Tác phẩm có: *Tế nhân được hiệu* (y), *Nông-Hà thi văn sao* (văn), *Sĩ học trát ký* (?) (văn), *Hà đề tấu tập* (công trình thủy lợi), A.616”¹.

Thông tin trên đây về tác gia Nguyễn Tỉnh được khá nhiều các sách sau này trích dẫn sử dụng². Gần đây, trong quá trình tìm hiểu một vị quan triều Nguyễn dòng dõi tôn thất, chúng tôi nhận thấy có nhiều thông tin về nhân vật này trùng với nhân vật Nguyễn Tỉnh đề cập trên đây. Việc nghiên cứu làm rõ là rất cần thiết.

1. Tôn Thất Tĩnh hay Tôn Thất Tỉnh? 尊室靖

Trong bản dịch sách *Đại Nam chính biên liệt truyện Nhị tập* 大南正編列傳二集, mục về Tôn Thất Tĩnh viết như sau:

* TS., Viện Nghiên cứu Hán Nôm

“Tôn Thất Tĩnh tên tự là Hành Đạo, là con thứ sáu con vợ thứ của Tôn Thất Đắc, thông minh nhanh nhẹn chăm học. Tự Đức năm thứ 7, tập ẩm bổ Hàn Lâm viện trước tác, đã trải làm Tri huyện Thọ Xương, Tri phủ Thường Tín, có tài làm việc quan, thiên chuyển vào trong Kinh làm viên ngoại lang ở tự Đại lý rồi chuyển làm Biện lý Bộ Binh. Năm thứ 20, cất lên làm bố chính sứ tỉnh Quảng Bình; chưa bao lâu, quyền Hộ lý Tổng đốc quan phòng Thanh Hóa. Năm thứ 24, được thăng thự Tuần phủ, vẫn giữ chức Hộ lý. Năm thứ 26, thổ phỉ đất nước Thanh từ tỉnh Hưng Hóa tràn đến, lan đi quấy nhiễu các xứ Quan Hóa, Cẩm Thủy. Tĩnh tâu xin quân, vua cho là chuyên giữ một địa phương mà không khéo làm việc, giáng 3 cấp, cho lưu lại làm việc. Rồi sau quan quân tiến đánh, bọn giặc nghe thấy bóng gió trốn đi. Tĩnh cùng tham tán đại thần Nguyễn Chính tâu xin đặt nha Sơn Phòng, để trấn áp giúp; Tĩnh ở Thanh Hóa lâu ngày, về phong tục đất ấy, tình hình người Man phần nhiều biết hết cả. Năm thứ 28, lại cùng Sơn Phòng sứ Trương Quang Đản trừ nghị công việc nên làm cho sau này được tốt; một việc là: xin sức khắp cho 3 huyện người Thổ là Trình Cốc, Sầm Nưa, Man Duy lựa chọn lính đồng người Thổ mỗi huyện đều một cơ (Trình Cốc 500 người, Sầm Nưa 300 người, Man Duy 250 người) đặt quân suất đội ngũ để có người xướng suất. Một việc là xin hai châu Thường Xuân, Lương Chính mỗi châu dùng người Thổ trước làm Châu úy, hợp với các người quân suất huấn luyện thổ đồng để phòng giữ, phàm binh, thuế, việc công lệ thuộc vào phủ Thọ Xuân trung thu thi hành. Một việc nữa là xin đắp thêm bờ hào ở đồn Hồi Xuân thuộc châu Quan Hóa, thường ủy cho tham biện, lãnh

binh mang quân lần lượt đi các nơi để đàn áp. Vua cho là phải. Chuẩn cho Thự Tổng đốc, rồi đổi làm Thự Thượng thư Bộ Công. Năm thứ 31, can về khoản ty Tài mịch thu lẫn lộn gỗ cây, giáng làm Hữu Thị lang. Năm thứ 33, chuyển bổ làm Tham tri Bộ Hộ rồi chết, khi ấy 44 tuổi.

Tĩnh hay thơ, hơi biết làm thuốc. Có làm tập "Nông Hà thi văn sao" 4 quyển; "Sĩ học trai ký" 2 quyển; "Tế nhân được hiệu" 8 quyển. Con là Dực, ẩm thụ Hàn lâm viện kiểm thảo, nay lấy chức tri phủ Hà Trung đời bổ”³.

Còn trong bản dịch *Đại Nam nhất thống chí* 大南一統志 (Quyển 3) của Tu Trai Nguyễn Tạo, Nha Văn hóa, Bộ Giáo dục Quốc gia xuất bản, tập Trung (tập số 11 năm 1961, tr. 28), mục về Tôn Thất Tĩnh như sau:

“Tôn Thất Tĩnh 尊室靖

Con thứ 6 của Tôn-Thất-Đắc; người thông minh hiếu học, niên hiệu Tự-Đức do chân Ấm-sinh bổ làm Trước-tác, lần làm đến huyện phủ, có tài chính trị, thăng lên Bố-chính-sứ Quảng Bình, Thự-Tổng-dốc Thanh-Hóa, cải qua Thượng-thư Bộ Công, bị việc giáng xuống Hữu-thị-lang, chuyển qua Tham-tri Bộ Hộ, rồi mất. Tĩnh biết làm thơ, thông y-thuật, có làm 4 quyển *Nông Hà thi văn sao*, 2 quyển *Sĩ học trai ký*, 8 quyển *Tế nhân được hiệu* (農何詩文抄四卷, 仕學齋記二卷, 濟人藥效八卷)”⁴.

Có thể dễ dàng nhận ra, cùng một nhân vật (là con thứ 6 của Tôn Thất Đắc) nhưng bản dịch *Đại Nam chính biên liệt truyện* (cũng như bản dịch *Đại Nam thực lục chính biên*) phiên tên nhân vật này là “Tĩnh”⁵, còn trong bản dịch *Đại Nam nhất thống chí* thì phiên là “Tĩnh”. Tuy nhiên, xem nguyên bản chữ Hán thì tên nhân vật

này đều được sử triều Nguyễn chép là 尊室塏. Về chữ 塏, *Hán Việt tự điển* của Thừu Chử - bộ tự điển Hán Việt thông dụng ở Việt Nam không ghi nhận nhưng *Khang Hy tự điển* cho biết, một trong số các nghĩa của chữ 塏 là dùng làm tên người với âm đọc là Tịnh (“Tòng tính thiết, âm Tịnh. Nhân danh” / 從性切音淨. 人名). Chữ này còn có một nghĩa nữa, cũng dùng làm tên người nhưng đọc âm 譚 [Trám hoặc Tiêm]⁶. Âm Trám hay Tiêm mang nghĩa không hay lắm nên ở đây, tên nhân vật dòng dõi tôn thất nhà Nguyễn nói trên hẳn phải lấy âm đọc là Tịnh - Tôn Thất Tịnh (尊室塏), giống như trong bản dịch *Đại Nam nhất thống chí* của Tu Trai Nguyễn Tạo.

Trở lại với nhân vật Tôn Thất Tĩnh /Tĩnh. Theo ghi chép của sử quan triều Nguyễn, Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh tự là Hành Đạo, từng được bổ chức Hàn lâm viện Trước tác, rồi làm Tri huyện Thọ Xương... Ông cũng trải nhiều chức khác tại triều đình như Viên ngoại lang ở Đại lý tự, Biện lý Bộ Binh và tại các tỉnh như Tri phủ Thường Tín, Bố chính sứ tỉnh Quảng Bình, quyền Hộ lý Tổng đốc rồi Thự Tổng đốc Thanh Hóa, kế đổi về làm ở Bộ Công. *Đại Nam thực lục* còn cho biết đích xác thời gian ông đổi làm Thượng thư Bộ Công là từ tháng 4 năm Tự Đức thứ 29 (1876). Năm Tự Đức thứ 33 (1880) ông đổi qua làm Tham tri Bộ Hộ rồi qua đời. Căn cứ vào thông tin Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh mất năm 1880 khi 44 tuổi, có thể suy ra năm sinh của ông là 1837. Về tác phẩm, Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh có các tập *Tế nhân dược hiệu* 濟人藥效, *Nông Hà thi văn sao* 農河/何詩文抄, *Sĩ học trai ký* 仕學齋記.

2. Điểm trùng hợp giữa tác gia Nguyễn Tĩnh và Tôn Thất Tĩnh /Tĩnh

Có thể thấy, giữa nhân vật Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh và tác gia Nguyễn Tĩnh đề cập trên đây có rất nhiều điểm trùng hợp. Cụ thể như sau:

1. Tên tự: Hành Đạo.

2. Tên hiệu: Nông Hà.

Mặc dù *Đại Nam chính biên liệt truyện* chỉ chép tên tự (Hành Đạo) mà không ghi tên hiệu của Tôn Thất Tĩnh /Tĩnh nhưng căn cứ nhan đề một tác phẩm mà ông trước tác là *Nông Hà thi văn sao*, chúng ta có thể khẳng định Nông Hà chính là tên hiệu của ông vì các tác gia xưa thường lấy tên hiệu để đặt tên cho sáng tác của mình. Ví dụ Nguyễn Trãi (hiệu là Úc Trai) có tác phẩm *Úc Trai thi tập*, Nguyễn Bình Khiêm (hiệu là Bạch Vân Am cư sĩ) có *Bạch Vân am tập*, Phạm Quý Thích (hiệu là Lập Trai, biệt hiệu là Thảo Đường cư sĩ) có tác phẩm *Lập Trai văn tập*, *Thảo Đường thi nguyên tập*, Phạm Phú Thứ (biệt hiệu là Giá Viên) có *Giá Viên toàn tập* ...

3. Năm mất: 1880.

4. Nguyễn Tĩnh và Tôn Thất Tĩnh /Tĩnh đều từng giữ các chức Hàn lâm Trước tác (năm Tự Đức thứ 7), Tri huyện Thọ Xương, Tổng đốc Thanh Hóa.

5. Tên các trước tác:

Nguyễn Tĩnh có tác phẩm: *Tế nhân dược hiệu*, *Nông Hà thi văn sao*, *Sĩ học trai ký* (?).

Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh có: *Tế nhân dược hiệu*, *Nông Hà thi văn sao*, *Sĩ học trai ký*.

6. Nguyễn Tĩnh và Tôn Thất Tĩnh /Tĩnh đều có hoạt động trên lĩnh vực y học, y tế. Ngoài trước tác y thư, Nguyễn Tĩnh “lập nhà chữa thuốc cho nhân dân”, còn Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh thì trong thời gian làm quan ở Thanh Hóa, “hề quan

quân sĩ thứ ốm đau liền sai chữa trị cho, rất nhiều hiệu nghiệm” (凡官軍士庶疾病輒令診治獲效甚夥), theo văn bia 清醫祠碑記 *Thanh y từ bi ký*⁷.

Liệu có thể có hai tác gia có nhiều điểm giống nhau như vậy chăng? Trường hợp hai tác gia trùng tên tự, tên hiệu đến cả năm mất, và một số chức vụ nắm giữ, có thể nói là khá hiếm gặp. Dầu vậy khá hiếm gặp thì tức cũng vẫn có khả năng xảy ra. Thế nhưng tên các tác phẩm của Nguyễn Tĩnh hoàn toàn trùng khít với tên các tác phẩm của Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh⁸, điều này khó có thể tồn tại⁹. Cũng có nghĩa, ở đây hẳn đã có một sự nhầm lẫn nào đó giữa Nguyễn Tĩnh và Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh. Vậy *Nông Hà thi văn sao, Sĩ học trai ký, Tế nhân được hiệu* rốt cục là tác phẩm của ai, Nguyễn Tĩnh hay Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh?

Trước hết, về Nguyễn Tĩnh, *Lược truyện các tác gia Việt Nam* không cung cấp chữ Hán tương ứng còn *Tên tự tên các gia Hán Nôm Việt Nam* thì ghi kèm chữ Hán 阮靜. Cả hai sách này đều viết rằng còn có những thông tin chưa biết về thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Tĩnh (hẳn là do thiếu tư liệu). *Lược truyện các tác gia Việt Nam* là tài liệu đầu tiên đề cập tác gia Nguyễn Tĩnh (tập I xuất bản từ năm 1962). Mặc dù trong phần đầu sách, nhóm biên soạn cho biết tài liệu làm cơ sở cho việc biên soạn tập 1 gồm một số sách sử chí, đăng khoa lục, thi văn tuyển tập và 30 tài liệu tiêu biểu thuộc ba nhóm cũng được phân tích song rất ít thông tin về các tác gia trình bày trong sách được dẫn nguồn chi tiết. Thông tin về tác gia Nguyễn Tĩnh, chúng ta cũng không biết đích xác được dựa trên nguồn tài liệu nào¹⁰.

Trong khi đó hành trạng của Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh thì được chép rõ ràng trong

chính sử triều Nguyễn (*Đại Nam chính biên liệt truyện* và *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam nhất thống chí*). Các bộ chính sử triều Nguyễn được viết dựa trên sử liệu của triều đình. Hơn nữa Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh còn là nhân vật dòng dõi tôn thất nên những thông tin về ông, sử quan triều đình không thể không nắm chắc. Vậy nên ghi chép về Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh trong chính sử triều Nguyễn, đặc biệt là đoạn trích dẫn trên đây trong *Đại Nam chính biên liệt truyện*, với tính chất quan phương của nó, đương nhiên là đáng tin cậy.

3. Đi tìm dấu tích tác gia Nguyễn Tĩnh

Về tác gia Nguyễn Tĩnh, cho tới nay ngoài thông tin như trong *Lược truyện các tác gia Việt Nam* đề cập, vẫn chưa có thông tin nào khác mới hơn được công bố. Ba tác phẩm của ông là *Nông Hà thi văn sao, Sĩ học trát ký* (?), *Tế nhân được hiệu* chúng ta đều không thể tiếp cận vì hiện không rõ có còn hay không. Tuy nhiên, ngoài ba tác phẩm trên, *Lược truyện các tác gia Việt Nam* cho biết Nguyễn Tĩnh còn có *Hà đề tấu tập* liên quan tới vấn đề thủy lợi. Sách mang kí hiệu A. 616 (hiện được lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm). Vậy nên chúng tôi cố gắng đi tìm thông tin về Nguyễn Tĩnh trong chừng mực có thể.

Khảo sát văn bản *Hà đề tấu tập* 河堤奏集 chúng tôi nhận thấy trước hết đây không phải là tác phẩm của riêng một cá nhân. Nói một cách chi tiết hơn, *Hà đề tấu tập* chép lại một số bản tấu liên quan tới vấn đề đề điều ở Bắc Kỳ có niên đại trải từ tháng 12 năm Tự Đức thứ 29 (1876) tới tháng 10 năm Tự Đức thứ 30 (1877), được viết bởi các quan trông coi đề (Khâm sai Kinh lý hà đề sứ Phạm Thận Duật, Thương biện hà đề sự vụ Phạm Đăng Giảng), quan đầu các tỉnh Bắc Kỳ

(như Tổng đốc Hải - Yên Phạm Phú Thứ, Tuần phủ Hải Dương Nguyễn Tăng Doãn, Lãnh Tuần phủ Hưng Yên Trần Văn Chuẩn...) và các bản tấu của Bộ Công, Nội các. Thứ hai, trong số những bản tấu được chép trong sách, không hề thấy có tên Nguyễn Tĩnh nhưng tên Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh 尊室靖 lại xuất hiện khá nhiều lần (ở 14 bản tấu). Trong 14 bản tấu này, Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh đứng tên cùng các vị quan khác, khi thì cùng với Chu Văn Khoa, khi thì với Nguyễn Văn Chất cùng Hoàng Văn Vận, hoặc với Trần Như Sơn cùng Nguyễn Hữu Độ... song dù ở bản tấu nào thì tên Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh luôn đứng đầu tiên. Điều này cũng dễ hiểu bởi từ giữa năm Tự Đức thứ 29 (1876) trở đi (tới tháng 9 năm Tự Đức thứ 31 [1878]), Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh là Thượng thư Bộ Công. Đề điều là một trong những vấn đề do Bộ Công trông coi. Với tư cách là người đứng đầu Bộ Công, Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh cùng các đồng僚 trong triều soạn những báo cáo xung quanh vấn đề đề điều chính là thực hiện chức trách, phận sự của mình. Ngoài ra, tên của Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh còn xuất hiện trong một số bản tấu khác (tháng 4 và tháng 5 năm Tự Đức thứ 31 [1878]) chép trong *Hà đề tấu tư tập* 河堤奏咨集 (kí hiệu A.619) trong đó ông đứng tên cùng Nguyễn Trọng Biện, Lê Cát và Nguyễn Tu.

Về hành trạng Nguyễn Tĩnh, sách *Lược truyện các tác gia Việt Nam* cho biết ông từng giữ chức Tổng đốc Thanh Hóa. Theo *Đại Nam nhất thống chí*, tên gọi tỉnh Thanh Hóa bắt đầu có từ năm Thiệu Trị thứ 1 (1841), còn trước đó (từ 1831) gọi là tỉnh Thanh Hoa (chức Tổng đốc Thanh Hoa cũng bắt đầu được đặt từ năm này)¹¹. Tuy nhiên, tìm trong bộ sử lớn nhất của triều Nguyễn là *Đại Nam thực*

lục không thấy một vị quan Tổng đốc Thanh Hoa / Thanh Hóa nào tên Nguyễn Tĩnh được ghi nhận¹². Đặc biệt, từ năm Minh Mạng thứ 20 (1839) tới năm 1885, các quan giữ chức Tổng đốc Thanh Hoa / Thanh Hóa đều có xuất thân dòng dõi tôn thất, như Tôn Thất Bằng (Tổng đốc), Tôn Thất Lương (Tổng đốc), Tôn Thất Cung (Quyền Tổng đốc rồi Tổng đốc), Tôn Thất Tĩnh 尊室靜 (? - 1859, Hộ lý Tổng đốc), Tôn Thất Tê (Hộ lý Tổng đốc), Tôn Thất Dao (Hộ lý Tổng đốc), Tôn Thất Tĩnh /Tĩnh 尊室靖 (1837 - 1888, Quyền Hộ lý Tổng đốc, rồi Thự Tổng đốc), Tôn Thất Phan/Phiên (Hộ lý Tổng đốc), Tôn Thất Trường (Quyền Tổng đốc), Tôn Thất Triệt (Quyền Tổng đốc), Tôn Thất Thế (Lãnh Tổng đốc). Thanh Hóa là vùng đất thang mộc của vương triều Nguyễn. Từ cuối triều vua Minh Mạng, việc luôn đề người dòng dõi tôn thất là một thành viên trong số quan đầu tỉnh cai quản Thanh Hóa hẳn là ý đồ của các ông vua nhà Nguyễn. Vậy thì khoảng thời gian mà Nguyễn Tĩnh giữ chức Tổng đốc Thanh Hóa như đề cập trong *Lược truyện các tác gia Việt Nam* là thời gian nào, tại sao lại không thấy được nhắc đến trong chính sử triều Nguyễn, dù chỉ một lần?

Phải chăng Nguyễn Tĩnh ở đây chính là Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh? Theo quy định về việc đặt tên triều Nguyễn, “con cháu Nguyễn Phúc tộc thuộc TIỀN HỆ [hậu duệ thuộc chín đời chúa được xếp vào vào TIỀN HỆ] và con cháu các anh em vua Minh Mạng thuộc PHIÊN HỆ [PHIÊN HỆ chỉ các dòng anh em của vua Minh Mạng, phân biệt với CHÁNH HỆ chỉ người thuộc hậu duệ của vua Gia Long] thì từ đời vua Minh Mạng trở về sau không dùng họ NGUYỄN PHÚC, mà gọi chung là TÔN THẤT...”¹³. Mà *Lược*

truyện các tác gia Việt Nam ghi nhận tác gia Nguyễn Tĩnh song lại không ghi nhận tác gia Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh (dấu có nhắc tới tên Tôn Thất Tĩnh khi viết về tác gia khác¹⁴). Căn cứ vào những điểm trùng hợp nêu trên, cùng việc trong *Hà đề tấu tập* chỉ thấy tên Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh thay vì tên Nguyễn Tĩnh, cũng như mối quan hệ đặc biệt giữa “họ” “Tôn Thất” và họ Nguyễn, nhiều khả năng ở đây Nguyễn Tĩnh chính là Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh. Chỉ là quê quán Nguyễn Tĩnh được ghi nhận ở Thanh Hóa, còn Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh thì chưa rõ quê quán ở đâu. Điều này cần tiếp tục tìm hiểu thêm.

4. Tạm kết

Phân trình bày trên đây đưa tới cho chúng ta vài nhận xét thay lời kết luận.

1. Căn cứ trên tư liệu hiện biết, cụ thể là ghi nhận của *Đại Nam chính biên liệt truyện*, *Đại Nam nhất thống chí* về tác gia của *Tế nhân được hiệu*, *Nông Hà thi văn sao*, *Sĩ học trai ký*, phải chăng chúng ta nên trả các sách này về với người viết ra chúng- đã được xác định rõ, đó là Tôn Thất Tĩnh (1837 - 1880), tự là Hành Đạo, hiệu là Nông Hà, người từng nhiều năm giữ chức Tổng đốc Thanh Hóa dưới đời vua Tự Đức. Ngoài các tác phẩm *Nông Hà thi văn sao*, *Sĩ học trai ký*, *Tế nhân được hiệu* được ghi rõ ràng trong chính sử triều Nguyễn, trong thời gian làm việc ở Bộ Công từ giữa năm Tự Đức thứ 29 (1876), Tôn Thất Tĩnh đã đứng tên trong một số bản tấu liên quan tới vấn đề đề điều (cùng một số đồng liêu khác). Những bản tấu này, sau được chép lại trong sách *Hà đề tấu tập* và *Hà đề tấu tư tập*.

2. Do tồn tại quá nhiều điểm trùng hợp giữa Nguyễn Tĩnh và Tôn Thất Tĩnh (tên tự, tên hiệu, năm mất, chức quan nắm

giữ, tên các trước tác), trong khi thông tin về Tôn Thất Tĩnh đã được kiểm chứng bằng sử liệu triều Nguyễn, còn thông tin về Nguyễn Tĩnh hiện vẫn chưa tìm ra được cứ liệu xác minh, mà giữa “họ” Tôn Thất và họ Nguyễn lại có mối quan hệ đặc biệt vậy nên nhiều khả năng, tác gia Nguyễn Tĩnh (? - 1880) chính là Tôn Thất Tĩnh.

3. Dấu sao điểm thứ 2 trên đây cũng chỉ là phỏng đoán của chúng tôi. Việc tìm hiểu về Nguyễn Tĩnh vẫn cần tiếp tục tiến hành. Hy vọng sau này có thể tìm được những thông tin mới về tác gia Nguyễn Tĩnh, hay ít nhất cũng làm rõ được nguồn tài liệu mà *Lược truyện các tác gia Việt Nam* dựa vào để viết về tác gia này./.

N.T.D

Chú thích

1. Viện Sử học (1962), NXB. Sử học, Hà Nội, tr. 429 ; NXB. Khọc học xã hội (1971), Hà Nội, In lần thứ hai, có sửa chữa, bổ sung, tr. 425 (Nội dung thông tin về Nguyễn Tĩnh ở hai bản in năm 1962 và 1971 đều không có gì khác biệt).

2. Có thể kể tới sách *Đông y lược khảo* (Đỗ Đình Tuân (1998), NXB. Mũi Cà Mau, tr.57, viết về thầy thuốc Nguyễn Tĩnh) hay *Tên tự tên hiệu các gia Hán Nôm Việt Nam* (Trịnh Khắc Mạnh (2019), NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, số thứ tự 283 (trang 168, mục viết về tên tự Hành Đạo của tác gia Nguyễn Tĩnh) và số thứ tự 656 (trang 356, mục viết về tên hiệu Nông Hà của tác gia Nguyễn Tĩnh). Hay trong phần *Dẫn nhập* sách *Huấn dịch thập điều* (Lê Hữu Mục (1971), NXB. Quốc vụ khanh đặc trách Văn hóa, Sài Gòn; NXB. Văn học, Hà Nội, 2023) cũng đề cập tới Nguyễn Tĩnh với những thông tin về tiểu sử và hành trạng giống như trong *Lược truyện các tác gia Việt Nam* nhưng không nhắc tới tác phẩm *Nông Hà thi văn sao*, chỉ nhắc tới *Tế nhân được hiệu* và *Sĩ học trai ký*. Đáng lưu ý, lời đánh giá, nhận xét về tác

phẩm của Nguyễn Tĩnh cho thấy có vẻ như Lê Hữu Mục đã được tiếp cận với hai tác phẩm trên đây (“...công trình nghiên cứu của ông về y lý đã được trình bày một cách có phương pháp trong cuốn *Tế nhân được hiệu*; những kiến giải về thủy lợi và y khoa, cả hai là khoa học thực nghiệm đã đưa ông đến một quan niệm mới về giáo dục mà ông đã phát hiện trong cuốn *Sĩ học trát ký*”, NXB. Văn học, Hà Nội, 2023, tr.19), song rất tiếc là Lê Hữu Mục cũng không nói gì thêm về nguồn tài liệu đã sử dụng để viết về Nguyễn Tĩnh.

3. Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn, Quyển 11 - Truyện của các quan (Mục 1, Tôn thất), Bản dịch của nhóm Nguyễn Mạnh Duân (1993), Viện Sử học, NXB. Thuận Hóa, Huế, tr. 218, 219.

Nguyên văn chữ Hán như sau:

“尊室塏字行道，尊室得庶六子也，聰敏好學。嗣德七年以廕補翰林院著作，歷壽昌知縣，常信知府，有治事才，內遷大理寺，員外郎，轉辦理兵部。二十年，擢廣平布政使，未幾權護清化總督關防。二十四年，陞署巡撫仍護理。二十六年，清地匪自興化擾來，蔓擾關化，錦水等處。塏奏請兵。帝以其專閫不能善辦，降三級留。既而官軍進剿，匪黨聞風竄去。塏與參贊大臣阮政奏請設山防衛，以資鎮壓。塏久於清閫，土俗蠻情多所熟悉。二十八年又與山防使張光愐籌擬善後事宜。一請遍飭呈固岑那蠻維三土縣量揀土勇各一奇呈固五百岑那三百蠻維二百五十設管率隊伍俾有唱率。一請常春良政二州每州用土著為州尉協同管率人等訓練土勇防守，凡兵稅公役隸從壽春府徵辦。一請屬關化之回春屯增築濠畔，商委參辦領兵帶兵輪往彈壓。帝善其言，準署總督，尋改署工部尚書。三十一年以干材木司混收材木之款，降為右侍郎。三十三年轉授戶部參知，尋卒，辰年四十四。塏能詩，稍知醫術。所著有農河詩文抄四卷，仕學齋記二卷，濟人藥效八卷。子翊，廕授翰林院檢討，今以河中知府候補。” (Q.11, tờ 16b-18a, VHv.1569/7, Viện Nghiên cứu Hán Nôm).

4. Nguyên văn chữ Hán đoạn này như sau:

“尊室塏尊室得第六子，聰敏好學，嗣德年間以廕補著作，歷縣府，有治事才累遷廣平布政使，署清化總督，改工部尚書，以事降右侍郎，轉戶部參知尋卒。塏知詩，稍通醫術。所著有農河詩文抄四卷，仕學齋記二卷，濟人藥效八卷。” (大南一統志卷之三 *Đại Nam nhất thống chí*, Q.3, Thừa Thiên phủ - Trung- Nhân vật, tờ 8b (kí hiệu R.780, Thư viện Quốc gia Hà Nội). Có thể tham khảo trên trang: <https://lib.nomfoundation.org/collection/1/volume/169/page/8>).

Về tên sách “Nông Hà thi văn sao” 農河詩文抄, *Đại Nam nhất thống chí* dùng chữ hà 何 (nghỉ vần từ) trong khi *Đại Nam chính biên liệt truyện* dùng chữ hà 河(sông).

5. Ở đây cũng cần phải lưu ý rằng, nếu đọc bản dịch *Đại Nam chính biên liệt truyện*- nhị tập (Quyển 11 - Truyện các quan - Mục 1) chúng ta sẽ thấy có hai nhân vật dòng dõi tôn thất cùng mang tên Tôn Thất Tĩnh. Một nhân vật Tôn Thất Tĩnh (là con Tôn Thất Thi) làm quan dưới đời vua Thiệu Trị, Tự Đức, từng giữ chức Hộ lý Tổng đốc Thanh Hóa, mất năm Tự Đức thứ 12 (1859). Một nhân vật Tôn Thất Tĩnh có tên tự là Hành Đạo (là con Tôn Thất Đắc) cũng từng làm quan ở Thanh Hóa nhiều năm dưới đời vua Tự Đức (Hộ lý Tổng đốc rồi Thự Tổng đốc) nhưng nhân vật này mất năm Tự Đức thứ 33 (1880). Thực ra tên chữ Hán của hai nhân vật này được chép trong chính sử triều Nguyễn không giống nhau (尊室澍 và 尊室塏) nhưng âm đọc của hai chữ 澍 và 塏, tự điển Trung Quốc đều đọc âm “Tĩnh” (淨). Cũng cần nói thêm, trong bản dịch *Đại Nam nhất thống chí* (Quyển 3) của Tu Trai Nguyễn Tạo, nhân vật 尊室澍 (con Tôn Thất Thi) lại được dịch giả phiên là Tôn Thất Trách (sdd, tr.27).

6. <https://www.zdic.net/hant/%E7%AB%A7>

7. Thác bản văn bia hiện được lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm, kí hiệu 17520. Nhân

đây xin cảm ơn đồng nghiệp - Tiến sỹ Phạm Văn Tuấn đã chỉ cho thác bản văn bia này.

8. Ở đây cũng cần nói thêm là với tên sách *Sĩ học trát ký*, nhóm biên soạn *Lược truyện các tác gia Việt Nam* dường như không thực sự chắc chắn về tính chính xác của một chữ nào đó trong nhan đề nên mới đặt dấu hỏi (?) bên cạnh, trong khi *Đại Nam chính biên liệt truyện* cũng như *Đại Nam nhất thống chí* thì ghi rõ tên sách của Tôn Thất Tĩnh/Tĩnh là 仕學齋記 (*Sĩ học trai ký*).

9. Tuy cũng có trường hợp tên sách của người này trùng với tên sách của người khác (hay gặp đối với sách thuốc) nhưng hiện tượng này chỉ xảy ra đối với 1 đầu sách nào đó, ví dụ *Trung Quốc nhân vật từ điển* cho biết ba y gia thời nhà Thanh cùng có sách mang tên *Y học toát yếu* 醫學撮要 là Giang Hồng Dung, Chu Tú Thực và Ô Đình Mưu. Ngoài ra thư tịch Trung y còn ghi nhận sách *Y học toát yếu* 醫學撮要 của một tác gia Trung Quốc thời cận đại là Hoàng Tảo Vân, san hành năm 1931.

10. Việc đặt bên cạnh tên sách *Sĩ học trát ký* (?) một dấu chấm hỏi khiến chúng ta có thể phỏng đoán tài liệu mà nhóm biên soạn tiếp cận không phải viết bằng chữ Hán, vì nếu bằng chữ Hán thì đương nhiên các tác giả sẽ đọc tên sách một cách chính xác chứ không cần phải đặt dấu

chấm hỏi bên cạnh. Vì vậy chúng tôi cho rằng tài liệu này lấy thông tin từ bản viết bằng chữ Quốc ngữ.

11. 大南一統志卷之十六 *Đại Nam nhất thống chí*, Q.16, Thanh Hóa tỉnh - Thượng, tờ 6a, b (kí hiệu R.792, Thư viện Quốc gia Hà Nội). Có thể tham khảo trên trang: <https://lib.nomfoundation.org/collection/1/volume/177/page/7>.

12. Cũng cần nói thêm, *Quốc triều hương khoa lục* có chép một vị tên Nguyễn Tĩnh người Thanh Hóa (xã Thọ Vực huyện Vĩnh Lộc) nhưng vị này thi đỗ năm Canh Tý đời vua Thành Thái (1900), làm quan tới chức Hậu bổ, như vậy Nguyễn Tĩnh này chắc chắn không phải Nguyễn Tĩnh mà *Lược truyện các tác gia Việt Nam* đề cập đến.

13. Trần Đức Anh Sơn, “Các “họ” Tôn Thất, Tôn Nữ, Nguyễn Phúc, Công Tôn Nữ... do đâu mà có?”, <http://visithue.vn/CAC-%E2%80%99CHO%E2%80%99D-TON-THAT-TON-NU-NGUYEN-PHUC-CONG-TON-NU%E2%80%A6-DO-DAU-MA-CO.html/?pid=MjA3MzJ8Y3NkbGRs0> (truy cập ngày 18/12/2023).

14. Xin xem mục số 586 (viết về Nguyễn Trọng Biện), *Lược truyện các tác gia Việt Nam* (tập 1), sđd, tr. 444 (“Tác phẩm của ông có *Hà đề tấu tư tập* (văn), A.619 (cùng làm với Tôn Thất Tĩnh, năm Tự Đức thứ 32, 1879”).